



*SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NAM  
TRƯỜNG THPT: QUẾ SƠN*



**KẾ HOẠCH  
BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI**

**MÔN : SINH HỌC  
NĂM HỌC: 2023 - 2024**



Quế Sơn, Ngày 25 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**DẠY BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI MÔN SINH HỌC LỚP 12**  
**NĂM HỌC: 2023-2024**

Căn cứ Quyết định 2457/QĐ-BGDĐT 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023- 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND, ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024;

Căn cứ Chương trình công tác số 1950/SGDĐT-GDTrH, ngày 25/8/2023 của Sở GD & ĐT Quảng Nam về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 1955/SGDĐT-GDTrH, ngày 25/8/2023 của Sở GD & ĐT Quảng Nam về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024 của trường THPT Quế Sơn,

Căn cứ vào khung phân phối chương trình bồi dưỡng HSG Sinh 12 của sở

Căn cứ kế hoạch hoạt động chuyên môn tổ Hóa học - Sinh học – CNNN năm học 2023- 2024

Nhóm Sinh xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG môn Sinh học lớp 12 năm học 2023-2024 như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học nói chung, đặc biệt là chất lượng hiệu quả bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Phát hiện học sinh có năng khiếu bộ môn Sinh học, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng, năng lực sáng tạo của học sinh. Nhằm đóng góp vào việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng mũi nhọn của nhà trường.

- Chọn được đội tuyển có chất lượng tham gia các cuộc thi học sinh giỏi cấp Tỉnh năm học 2023- 2024 đạt kết quả cao.

- Nâng cao năng lực giảng dạy, kinh nghiệm công tác của giáo viên. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của giáo viên dạy đối với chất lượng của học sinh.

**II. Kế hoạch bồi dưỡng**

**1. Tổng số tiết bồi dưỡng: 80 tiết**

- Bắt đầu dạy: từ **Tuần 4 (25/9/2023 đến giữa tháng 3/2024)**

**2. Giáo viên dạy bồi dưỡng:**

**a. Thầy/ cô:**

+ Cô: *Đào Thị Quế Phương*

- Nội dung dạy: Chương trình Sinh học 12
- Thời lượng dạy: 40 tiết; mỗi tuần dạy 3 - 4 tiết
- Lịch dạy: Tiết 2 đến 4 hoặc 5 Thứ 3 và 5
- Địa điểm dạy: Tại trường

**b. Thầy/ cô:**

+ Cô *Lê Thị Thu Hà*

- Nội dung dạy: Chương trình Sinh học 12
- Thời lượng dạy: 40 tiết; mỗi tuần dạy 3-4 tiết
- Lịch dạy: Tiết 2 đến 4 hoặc 5 Thứ 2 chiều; thứ 5 sáng; chủ nhật; chiều
- Địa điểm dạy: Tại nhà

**3. Danh sách đội tuyển**

- Trương Hải My 12/7
- Huỳnh Thị Anh Thương 12/7
- Mai Bảo Tịnh 12/4
- Phạm Thị Yên Vy 12/7
- Hồ Thị Minh Phượng 12/1
- Phan Vũ Thị Ngân 12/5
- Trần Diệu Thanh 12/2
- Trần Đình Quang 11/8
- Thái Hoàng Thanh Trúc 11/4

**4. Khung chương trình bồi dưỡng**

Chuyên đề	Nội dung	Người dạy	Số tiết
<b>1. CƠ CHẾ DI TRUYỀN Ở CẤP ĐỘ PHÂN TỬ.</b>	<b>A. Lý thuyết:</b> 1. Gen, mã di truyền. 2. Cơ chế di truyền ở cấp độ phân tử của sinh vật nhân sơ và sinh vật nhân thực: quá trình nhân đôi của ADN, phiên mã, dịch mã. - Nguyên tắc tổng hợp, cơ chế, ý nghĩa. - So sánh các quá trình: nhân đôi của ADN, phiên mã, dịch mã. - So sánh quá trình nhân đôi của ADN (hoặc phiên mã hoặc dịch mã) ở sinh vật nhân sơ và sinh vật nhân thực. - Mối quan hệ ADN - mARN - protein – tính trạng. 3. Điều hòa hoạt động của gen. <b>B. Bài tập:</b> Nhân đôi ADN, phiên mã, dịch mã.	<b>Lê Thị Thu Hà</b>	<b>10</b>
<b>2. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ CƠ CHẾ DI</b>	<b>A. Lý thuyết:</b> 1. Cơ sở vật chất di truyền ở cấp độ tế bào: nhiễm sắc thể.	<b>Đào Thị Quế Phương</b>	<b>10</b>

<p><b>TRUYỀN Ở CẤP ĐỘ TẾ BÀO.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc và chức năng.</li> <li>- So sánh vật chất di truyền cấp độ tế bào ở sinh vật nhân sơ và sinh vật nhân thực.</li> </ul> <p>2. Cơ chế di truyền ở cấp độ tế bào: quá trình nguyên phân, giảm phân, thụ tinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diễn biến cơ bản.</li> <li>- Ý nghĩa sinh học.</li> <li>- So sánh 2 quá trình nguyên phân và giảm phân.</li> </ul> <p><b>B. Bài tập:</b> Nguyên phân, giảm phân, thụ tinh.</p>		
<p><b>3. CƠ CHẾ DI TRUYỀN Ở CẤP ĐỘ CƠ THỂ (CÁC QUI LUẬT DI TRUYỀN).</b></p>	<p><b>A. Lý thuyết:</b> Cơ chế di truyền ở cấp độ cơ thể: các qui luật di truyền.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Di truyền nhiễm sắc thể: Qui luật phân li, phân li độc lập, tương tác gen không alen (bổ sung, át chế, cộng gộp), gen đa hiệu, liên kết gen, hoán vị gen, di truyền liên kết với giới tính. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí nghiệm, nội dung, ý nghĩa.</li> </ul> </li> <li>2. Di truyền ngoài nhiễm sắc thể.</li> <li>3. So sánh di truyền nhiễm sắc thể và di truyền ngoài nhiễm sắc thể.</li> <li>4. Ảnh hưởng của môi trường đến sự biểu hiện của gen.</li> </ol> <p><b>B. Bài tập:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lai một cặp tính trạng, lai hai hay nhiều cặp tính trạng.</li> <li>2. Tích hợp các qui luật di truyền.</li> <li>3. Xác suất trong bài tập qui luật di truyền.</li> </ol> <p><i>* Lưu ý: phần bài tập hoán vị gen chỉ đề cập đến sự trao đổi chéo đơn.</i></p>	<p><b>Lê Thị Thu Hà</b></p>	<p><b>10</b></p>
<p><b>4. CƠ CHẾ DI TRUYỀN Ở CẤP ĐỘ QUẦN THỂ.</b></p>	<p><b>A. Lý thuyết:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Định nghĩa quần thể (xét về mặt di truyền học), tần số alen, tần số kiểu gen. Phân biệt giao phối ngẫu nhiên (ngẫu phối) và giao phối không ngẫu nhiên (giao phối gần, tự phối, giao phối có lựa chọn).</li> <li>2. Nội dung và điều kiện nghiệm đúng của định luật Hacđi- Vanbec.</li> <li>3. Cơ chế di truyền ở cấp độ quần thể: So sánh quần thể tự phối và quần thể ngẫu phối về: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính đa hình.</li> <li>- Tần số tương đối của các alen.</li> <li>- Thành phần kiểu gen.</li> </ul> </li> </ol> <p><b>B. Bài tập:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tính tần số alen, tần số kiểu gen, tần số kiểu</li> </ol>	<p><b>Đào Thị Quế Phương</b></p>	<p><b>10</b></p>

	<p>hình; cấu trúc di truyền của quần thể tự phối và của quần thể giao phối.</p> <p>2. Xác suất trong bài tập di truyền quần thể.</p>		
<b>5. BIẾN DỊ.</b>	<p><b>A. Lý thuyết:</b>  Các loại biến dị (BD):  BD không di truyền: thường biến; BD di truyền: biến dị tổ hợp, đột biến gen, đột biến cấu trúc NST, đột biến số lượng NST (đột biến lệch bội, đột biến đa bội).</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm.</li> <li>2. Nguyên nhân và cơ chế phát sinh (từng dạng).</li> <li>3. Đặc điểm.</li> <li>4. Vai trò và ý nghĩa.</li> </ol> <p><b>B. Bài tập:</b> Đột biến gen, đột biến cấu trúc NST, đột biến số lượng NST.</p>	<b>Lê Thị Thu Hà</b>	<b>05</b>
<b>6. ỨNG DỤNG DI TRUYỀN HỌC.</b>	<p><b>A. Lý thuyết:</b>  Các phương pháp tạo giống: chọn giống từ nguồn biến dị tổ hợp, tạo giống bằng phương pháp gây đột biến, tạo giống bằng công nghệ tế bào, tạo giống bằng công nghệ gen.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qui trình.</li> <li>- Ý nghĩa.</li> <li>- Thành tựu.</li> </ul> <p><b>B. Bài tập:</b> Ứng dụng di truyền học vào chọn giống.</p>	<b>Lê Thị Thu Hà</b>	<b>05</b>
<b>7. DI TRUYỀN HỌC NGƯỜI.</b>	<p><b>A. Lý thuyết:</b>  Bệnh, tật di truyền ở người do đột biến gen hoặc do đột biến nhiễm sắc thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên nhân và cơ chế.</li> <li>- Hậu quả.</li> <li>- Việc hạn chế và điều trị một số bệnh, tật di truyền.</li> </ul> <p><b>B. Bài tập:</b> Phả hệ, xác suất trong bài tập phả hệ.</p>	<b>Đào Thị Quế Phương</b>	<b>10</b>
<b>8. TIẾN HOÁ</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các bằng chứng tiến hoá.</li> <li>2. Cơ chế tiến hoá: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học thuyết tiến hoá ĐacUyn, tổng hợp hiện đại.</li> <li>- Quá trình hình thành loài theo quan điểm hiện đại.</li> </ul> </li> <li>3. Nguồn gốc sự sống.</li> <li>4. Sự phát triển của sinh giới qua các đại địa chất.</li> </ol>	<b>Lê Thị Thu Hà</b>	<b>10</b>
<b>9. SINH THÁI</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Môi trường sống và các nhân tố sinh thái.</li> </ol>	<b>Đào Thị</b>	<b>10</b>

	2. Quần thể sinh vật và mối quan hệ giữa các cá thể trong quần thể 3. Các đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật 4. Biến động số lượng cá thể của quần thể sinh vật. 5. Quần xã sinh vật và một số đặc trưng cơ bản của quần xã. 6. Các mối quan hệ sinh thái giữa các loài trong quần xã. 7. Mối quan hệ dinh dưỡng trong quần xã.	<b>Quế Phương</b>	
--	--	-------------------	--

**I. CẤU TRÚC ĐỀ THI HSG CẤP TỈNH MÔN SINH HỌC 12 THPT NĂM HỌC 2023 – 2024:**

- Thời gian làm bài: 90 phút.
- Đề gồm 40 câu hỏi TNKQ 4 lựa chọn, mỗi câu đúng 0,5đ (thang điểm 20).
- Tỷ lệ 4 mức độ nhận thức khi xây dựng ma trận đề như sau:

Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao = **2:3:3:2**

- Nội dung bám sát **Chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Sinh học** của Bộ GDĐT.

(Có phần nâng cao dựa trên Chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Sinh học)

- **Số điểm ở mỗi chuyên đề có thể thay đổi nhưng không lệch quá 1,0 điểm so với thang điểm 20**

Chuyên đề	Câu hỏi	Số điểm
1. Cơ chế di truyền ở cấp độ phân tử.	4	2
2. Cơ sở vật chất và cơ chế di truyền ở cấp độ tế bào.	5	2,5
3. Cơ chế di truyền ở cấp độ cơ thể (các qui luật di truyền).	<b>10</b>	<b>5</b>
4. Cơ chế di truyền ở cấp độ quần thể.	3	1,5
5. Biến dị.	6	3
6. Ứng dụng di truyền học.	2	1
7. Di truyền học người.	<b>2</b>	<b>1,0</b>
8. Tiến hoá	<b>3</b>	<b>1,5</b>
9. Sinh thái	<b>5</b>	<b>2,5</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>40</b>	<b>20,00</b>

*Duyệt của Lãnh đạo*

*Duyệt của TTCM*

*Quế Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

*Người lập kế hoạch*





**Phạm Văn Thuận**

**Đào Thị Quế Phương**

**Đào Thị Quế Phương**